TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 8 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Ông Huỳnh Văn Sức

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình " Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên toà số 190/2023/QĐST -DS, ngày 14/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0347.915.159;

2. *Bị đơn:* anh Lê Hữu T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: tổ B, ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0964.165.558;

(chị G xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Lê Hữu T sau thời gian tìm hiểu được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2014 ngày 11 tháng 9 năm 2014.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bên chị, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, vợ chồng cùng làm thuê ở tại địa phương. Đến năm 2017 thì vợ chồng cùng lên TP B, tỉnh Đồng Nai để làm công nhân cho công ty và chung sống bình thường nhưng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do anh T cờ bạc, nghiện game bắn cá gây nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần anh T cờ bạc gây nợ thì chị phải gom góp tiền để trả nợ thay cho anh T, tiền lương của anh T thì dành hết cho việc trả nợ nhưng tháng đủ tháng thiếu, còn tiền nuôi con ăn học chị phải xoay sở để lo nên nhiều lần chị có khuyên nhưng anh T vẫn không thay đổi.

Đến khoảng cuối năm 2022 thì chị trở về nhà cha mẹ ruột để chờ sinh con, còn anh T thì tiếp tục làm công nhân cho công ty tại TP B, tỉnh Đồng Nai nhưng thời gian đó anh T không gửi tiền chăm lo cho vợ con. Đến khoảng tháng 01 năm 2023, khi chị sinh con xong thì biết anh T tự ý bán 02 xe của gia đình cha mẹ chị để tiêu xài cá nhân, rồi bỏ đi sau đó chị có liên lạc với anh T nhưng anh T chặn mọi liên lạc với chị, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, quá trình ly thân anh T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng không liên lạc hay thăm con chung. Nay tình cảm không còn nên xin ly hôn với anh Lê Hữu T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Huỳnh Như Ý, sinh ngày 20/01/2015 và Lê Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 30/01/2023, hiện chị đang nuôi dưỡng 02 con. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Anh Lê Hữu T vắng mặt từ khi Toà án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, anh cũng được tống đạt triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, chị Giàu có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh T và chị G theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị do hai người tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận, có tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang, thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó vợ chồng cùng đi làm công nhân ở TP B, tỉnh Đồng Nai được một thời gian, anh T thường xuyên cờ bạc, nghiện Game bắn cá gây túng thiếu tiền bạc trong sinh hoạt, thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc gia đình, thậm chí lấy tài sản của gia

đình bên chị G đem bán lấy tiền bỏ đi vợ chồng ly thân, sau khi ly thân anh T không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim Y (mẹ ruột chị G), đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Huỳnh Như Ý, sinh ngày 20/01/2015 và Lê Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 30/01/2023, hiện chị G đang nuôi dưỡng 02 con. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, cháu Ý có nguyện vọng sống với chị G, cháu A còn quá nhỏ hai cháu cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, do đó đề nghị HĐXX giao 02 cháu cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; bị đơn anh Lê Hữu T đã được tống đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh T cư trú tại: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, nên chị G khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: chị G xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con, nên quan hệ tranh chấp là " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị do hai người tự tìm hiểu, được cha mẹ đồng ý, tổ chức lễ cưới năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng ý kiến trong tiền bạc sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên cờ bạc và nghiện game bắn cá gây nợ nần, thiếu trách nhiệm chăm sóc gia đình, thậm chí còn lấy tài sản (xe mô tô) của gia đình bên

chị G bán lấy tiền bỏ đi vợ chồng chính thức ly thân, sau khi ly thân anh T không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị G yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của của bà Nguyễn Thị Kim Y (mẹ ruột chị G), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Huỳnh Như Ý, sinh ngày 20/01/2015 và Lê Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 30/01/2023, hiện chị G đang nuôi dưỡng 02 con. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, cháu Ý có nguyện vọng sống với chị G, cháu A còn quá nhỏ hai cháu cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, do đó HĐXX giao 02 cháu cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh T không phải cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về quan hệ tài sản chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị G khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh T, chị G phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: chị Huỳnh Thị Ngọc G là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc G đối với anh Lê Hữu T.

- Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Lê Hữu T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106/2014 ngày 11 tháng 9 năm 2014

của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Lê Huỳnh Như Ý, sinh ngày 20/01/2015 và Lê Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 30/01/2023 cho chị Huỳnh Thị Ngọc G nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, anh Lê Hữu T không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006154 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Lê Hữu T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- UBND xã Phú Bình, H.Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiến